

NGÂN HÀNG CHÍNH
SÁCH XÃ HỘI
Số: 15/QĐ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống ngân hàng chính sách xã hội

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về
tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ
về việc ban hành quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về
việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 161/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
về Hướng dẫn thực hiện quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội
ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng
Chính phủ;*

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/2005/QĐ-HĐQT ngày 24 tháng 02 năm 2006 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ban hành Quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đối với những khoản rủi ro do nguyên nhân khách quan của khách hàng vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội xảy ra trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý thì được xử lý theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổng giám đốc, Giám đốc các Ban, Trung tâm tại Hội sở chính, Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện và khách hàng vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

Nguyễn Văn Giàu

QUY ĐỊNH

Xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống ngân hàng chính sách xã hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của

Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Khách hàng được vay vốn của NHCSXH theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bao gồm:

- a) Hộ nghèo;
- b) Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn;

- c) Các đối tượng vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm;
- d) Các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài;
- đ) Các đối tượng được vay vốn để thực hiện chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;
- e) Các hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn;
- g) Các hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn;
- h) Các đối tượng được hưởng chính sách tín dụng về nhà ở tại các vùng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- i) Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;
- k) Các đối tượng khác theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH.

Điều 2. Nguyên tắc xử lý nợ bị rủi ro

1. Việc xem xét, xử lý nợ bị rủi ro cho khách hàng được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Khách hàng thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định, đã sử dụng vốn vay đúng mục đích ghi trong hợp đồng tín dụng;
- b) Khách hàng bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan làm mất một phần hoặc toàn bộ vốn, tài sản;
- c) Khách hàng gặp khó khăn về tài chính dẫn đến chưa có khả năng trả được nợ hoặc không trả được nợ cho ngân hàng.

2. Việc xử lý nợ bị rủi ro cho khách hàng được xem xét từng trường hợp cụ thể căn cứ vào nguyên nhân dẫn đến rủi ro, mức độ rủi ro và khả năng trả nợ của khách hàng, đảm bảo đầy đủ hồ sơ pháp lý, đúng trình tự, khách quan và công bằng giữa các đối tượng vay vốn.

Điều 3. Phạm vi xử lý nợ bị rủi ro

1. Quy định này chỉ áp dụng đối với việc xử lý nợ của khách hàng vay vốn tại NHCSXH bị rủi ro do nguyên nhân khách quan.

2. Các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân chủ quan của tổ chức, cá nhân vay vốn tại NHCSXH thì tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Các khoản cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH bằng nguồn vốn tài trợ ủy thác đầu tư theo từng hiệp định hoặc hợp đồng ký kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thì việc xử lý nợ bị rủi ro thực hiện theo hiệp định hoặc hợp đồng đã ký kết với tổ chức, cá nhân ủy thác.

4. Xử lý nợ bị rủi ro trong trường hợp khách hàng vay vốn có tài sản bảo đảm và có mua bảo hiểm:

a) Trường hợp khách hàng vay vốn tại NHCSXH có tài sản bảo đảm theo quy định gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, NHCSXH được quyền chủ động xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận với khách hàng và theo quy định của pháp luật để thu hồi vốn. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm dùng để bù đắp chi phí xử lý tài sản bảo đảm; hoàn trả nợ gốc, nợ lãi cho NHCSXH; nếu thừa thì trả lại cho khách hàng, nếu thiếu thì phần thiếu được xử lý rủi ro theo Quy định này.

b) Trường hợp tài sản của khách hàng vay vốn tại NHCSXH (tài sản bảo đảm, cây trồng, vật nuôi, gia súc, gia cầm và tài sản khác) có mua bảo hiểm nếu bị tổn thất thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm. Khoản tiền bồi thường của cơ quan bảo hiểm được dùng để hoàn trả nợ gốc, nợ lãi cho NHCSXH; nếu thừa thì trả lại cho khách hàng, nếu thiếu thì phần thiếu được xử lý rủi ro theo Quy định này.

Điều 4. Thời điểm xem xét xử lý nợ bị rủi ro

1. Việc áp dụng các biện pháp xử lý rủi ro đối với khách hàng được tính từ thời điểm khách hàng gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan.

2. Việc xem xét xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan được thực hiện tại thời điểm thực tế phát sinh rủi ro hoặc theo từng đợt trên cơ sở đề nghị của khách hàng, của NHCSXH và chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Định kỳ tối thiểu 6 tháng, chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh kiểm tra, tổng hợp đề nghị xử lý nợ rủi ro của NHCSXH nơi cho vay gửi Hội sở chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương 2.

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy định cụ thể về các nguyên nhân khách quan

1. Các nguyên nhân khách quan quy định tại khoản 1 Điều 5 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg bao gồm các trường hợp cụ thể sau:

a) Thiên tai và các tác động do biến đổi khí hậu gây thiệt hại đến vốn, tài sản của khách hàng gồm: bão, lũ lụt, hạn hán, động đất, sạt lở đất, rét đậm rét hại, cháy rừng, dịch họa, hỏa hoạn.

b) Các dịch bệnh liên quan đến gia súc, gia cầm, thủy hải sản, động vật nuôi khác và cây trồng.

2. Các nguyên nhân khách quan quy định tại khoản 2 Điều 5 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg bao gồm các trường hợp cụ thể sau:

a) Nhà nước điều chỉnh chính sách làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng như: không còn nguồn cung cấp nguyên vật liệu; mặt hàng sản xuất kinh doanh bị cấm, bị hạn chế theo quy định của pháp luật hoặc khách hàng phải thực hiện việc chuyển đổi sản xuất, kinh doanh theo quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Do biến động chính trị, kinh tế - xã hội ở khu vực, quốc tế và nước nhận lao động của Việt Nam làm ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài như: doanh nghiệp tiếp nhận lao động bị phá sản, giải thể; doanh nghiệp tiếp nhận lao động bị ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế nên đơn phương chấm dứt hợp đồng với người lao động.

3. Các nguyên nhân khách quan quy định tại khoản 3 Điều 5 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg bao gồm các trường hợp cụ thể sau:

Khách hàng vay vốn, học sinh sinh viên hoặc người đi lao động tại nước ngoài vay vốn thông qua hộ gia đình: bị mất năng lực hành vi dân sự; người lao động bị tai nạn nghề nghiệp trong quá trình lao động ở nước ngoài; ốm đau thường xuyên, mắc bệnh tâm thần, có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt không nơi nương tựa; chết; mất tích